

Bản án số: 53/2020/HS-PT

Ngày: 05-02-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Công Huân

Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Phạm Thị Trúc Đào - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*  
Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/HSPT ngày 09/01/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 160/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Văn T**; sinh năm 1998, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh T; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phú Y, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; Tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày: 10/4/2019. (Có mặt)

*Người bào chữa:* Bà Lê Nguyễn Q – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 15 phút ngày 10/4/2019 tại trước số 603 đường B, phường C, quận A, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận A tiến hành kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong quần lót T đang mặc có 2 gói nylon: Gói nylon thứ nhất bên trong có 20 viên nén màu xanh một mặt có khắc hình con thỏ (m1) và 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (m2); gói nylon thứ hai bên trong chứa 14 viên nén màu xanh một mặt có khắc hình con thỏ (m1) và 14 gói nylon chứa tinh thể không màu (m3) và 01 (một) gói nylon chứa chất bột màu trắng (m4). Nghi là ma túy nên đưa T về trụ sở Công an phường C làm việc.

Tiến hành khám xét nơi ở của T tại phòng 709 chung cư X số 21B M, phường N, Quận K tiếp tục thu giữ một hộp nhựa màu xanh bên trong có 15 viên nén hình tròn màu xanh (m5), 10 viên nén màu xanh ngọc trên bề mặt có khắc số 250 (m6), 05 gói nylon chứa tinh thể không màu (m7). Trong quá trình khám xét còn có Mai Ngọc L nên tiến hành đưa L về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra khi mới bị bắt T khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 10/4/2019 T đang ăn tối ở khu vực Quận K thì có một thanh niên tên X (chưa rõ lai lịch) gọi điện thoại cho T hỏi mua "một hộp mười" ma túy dạng khay và 20 viên thuốc lắc. T đồng ý bán với giá 7.000.000 đồng một hộp mười ma túy khay và 190.000 đồng một viên thuốc lắc đồng thời hẹn địa điểm tại trước quán Y đường C, quận A. Sau đó T quay về phòng 709 chung cư X số 21B M, phường N, Quận K lấy 34 (ba mươi bốn) viên thuốc lắc và 16 (mười sáu) gói ma túy khay cất giấu trong quần lót và một mình sử dụng xe máy biển số 59V2 - 50933 mang ma túy đến quận A để bán, khi đi đến trước số 603 B, phường C, quận A thì bị Công an kiểm tra thu giữ trong quần lót của T có thuốc lắc và ma túy khay nên đưa về làm việc.

Quá trình điều tra đến ngày 22/4/2019 bị can Nguyễn Văn T thay đổi lời khai:

T không thừa nhận hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 10 tháng 4 năm 2019 X không gọi điện thoại hỏi mua ma túy của T mà X chỉ gọi điện thoại rủ T đến dự sinh nhật bạn tại quán Y và kêu T đem ma túy đến quán Bar để sử dụng cùng với bạn. Sau đó T quay về phòng 709 chỉ lấy 15 (mười lăm) gói ma túy khay và 14 (mười bốn) viên thuốc lắc trong hộp màu xanh cất giấu trong quần lót đang mặc điều khiển xe gắn máy biển số 59V2- 509.33 đi đến quán Y nhưng khi đến trước số 603 B, phường C, quận A thì bị Công an phát hiện trong lúc kiểm tra bắt quả tang bị đánh choáng có ai đó bỏ vào trong quần lót của T đang mặc 01 (một) gói nylon chứa 20 (hai mươi) viên thuốc lắc và 01 (một) gói nylon chứa ma túy khay, T không biết ai bỏ vào.

T khai số ma túy thu giữ trong lúc khám xét tại phòng 709 là của T mua của một thanh niên tên C (không rõ lai lịch) trong quán bar M, Quận B cùng với số ma túy lúc bị bắt quả tang. T đã mua ma túy của C khoảng 02 đến 03 lần, mỗi lần mua từ 01 đến 20 viên thuốc lắc, từ 01 đến 20 gói ma túy khay. Mục đích mua về để sử dụng và đãi bạn bè cùng sử dụng tại các quán bar, không lấy tiền. T khai đã đãi bạn sử dụng ma túy khoảng 03 lần, mỗi lần đãi bạn sử dụng khoảng 10 viên thuốc lắc và 10 gói ma túy khay.

Cơ quan CSĐT Công an quận A đã tiến hành cho tất cả những người tham gia kiểm tra bắt quả tang T và người chứng kiến việc bắt quả tang giải trình. Tất cả đều xác định không có đánh đập, không bỏ ma túy vào trong quần lót của T và khi đưa T về trụ sở làm việc không ai đánh đập và hăm dọa T.

Đến ngày 17/9/2019 Nguyễn Văn T tiếp tục thay đổi lời khai, thừa nhận toàn bộ số ma túy thu giữ lúc bị bắt quả tang và lúc khám xét là của T, không có ai nhét ma túy vào người T. Tất cả số ma túy là T mua của một thanh niên tên C trong quán bar M, Quận B với giá 10.000.000 đồng, khoảng 03 đến 04 ngày trước lúc bị bắt.

Mục đích T mua ma túy về để sử dụng. Ngày 10 tháng 4 năm 2019 X gọi điện cho T không hỏi mua ma túy mà chỉ kêu T đem ma túy đến quán bar sử dụng.

T khai trong quá trình Công an quận A bắt quả tang có thu giữ số tiền 400 USD và khi khám xét tại phòng 709 chung cư X số 21B M, phường N, Quận K có thu giữ của T số tiền 19.500.000 đồng để trong hộp màu xanh và chị Mai Ngọc L khai trong quá trình Công an khám xét thì chị thấy có người lấy tiền trong hộp màu xanh. Tuy nhiên trong các biên bản thu giữ không thể hiện nội dung này, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho tất cả những người tham gia bắt giữ và khám xét giải trình, tất cả đều khẳng định không thu giữ số tiền trên. Viện kiểm sát nhân dân quận A đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung yêu cầu cho chị L nhận dạng người đã lấy tiền và làm rõ việc có thu giữ tiền như bị can T và chị L đã khai hay không nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận A vẫn giữ nguyên quan điểm.

Theo Kết luận giám định số 890/KLGD-H, ngày 22/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hồ Chí Minh cho kết quả m1 có khối lượng 10,3967 gam ma túy ở thể rắn loại MDMA; m2 có khối lượng 9,4330 gam ma túy ở thể rắn loại ketamine; m3 có khối lượng 6,4503 gam ma túy ở thể rắn loại ketamine; m4 có khối lượng 0,4114 gam là ma túy ở thể rắn loại ketamine; m5 có khối lượng 4,5557gam là ma túy ở thể rắn loại MDMA; m6 có khối lượng 5,4952 gam là ma túy ở thể rắn loại MDMA; m7 có khối lượng 2,3544 gam là ma túy ở thể rắn loại ketamine.

\* Vật chứng: 01 gói nylon bên trong có: 20 viên nén màu xanh và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 gói nylon bên trong có: 14 viên nén màu xanh, 14 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng; 15 viên nén hình tròn màu xanh, 10 viên nén màu xanh ngọc, 05 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 điện thoại di động hiệu iphone 7 plus, màu đen; SM:579C-E3092A T khai là của T, có liên lạc với X để đem ma túy đến quán Y sử dụng; 01 hộp nhựa màu xanh dùng để đựng ma túy T khai là của T; 01 xe gắn máy hiệu Honda loại Vision màu trắng, biển số: 59V2 - 50933; Số máy JF58E0505918; Số khung RLHJF580XEY620111. T khai xe máy mượn của bạn gái tên Mai Ngọc L. Qua xác minh cho kết quả xe máy biển số: 59V2 - 50933; Số máy JF58E0505918; Số khung RLHJF580XEY620111 do ông Lê Nguyễn V; trú tại: 13/24/3 đường I, phường E, quận T đứng tên chủ sở hữu. Tiến hành làm việc ông V khai xe máy là của bạn gái cũ tên Mai Ngọc L bỏ tiền ra mua nhưng vì L không có hộ khẩu thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh nên có nhờ ông V đứng tên chiếc xe cho L, ông V khai chiếc xe trên vẫn thuộc quyền sở hữu của L. Tiến hành làm việc L khai xe máy trên là của L bỏ tiền ra mua nhưng do L không có hộ khẩu thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh nên có nhờ bạn trai cũ tên Lê Nguyễn V đứng tên dùng chiếc xe, còn chiếc xe vẫn thuộc quyền sở hữu của L. L có cho T mượn xe, việc T sử dụng xe máy vi phạm pháp luật thì L hoàn toàn không biết, không tham gia Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 160/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 10 tháng 4 năm 2019.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/11/2019 bị cáo Nguyễn Văn T làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo T, đại diện Viện Kiểm sát cấp phúc thẩm xét thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ hình phạt mới nào. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày: Thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa phúc thẩm tuy bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới nào, nhưng theo đơn kháng cáo bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho rằng cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù là quá nghiêm khắc, trong khi bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Quá trình thu giữ ma túy, theo kết luận giám định thì trọng lượng ma túy bao gồm 02 loại ma túy với số lượng mỗi loại chỉ ở mức khởi điểm của khung hình phạt quy định. Mặc dù tại cơ quan điều tra bị cáo có nhiều lời khai bất nhất theo tâm lý tội phạm bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và cơ quan tố tụng đã chấp nhận lời khai cuối cùng của bị cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo, Luật sư, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm; bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; không bên nào đưa ra những tình tiết mới cần phải tranh luận đối đáp thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Thẩm

phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xử, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 15 phút ngày 10/4/2019, tại trước nhà số 603 đường B, phường C, quận A, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận A tiến hành kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong quần lót T đang mặc có 02 gói nylon, gói thứ nhất bên trong có chứa 20 viên nén màu xanh, một mặt có khắc hình con thỏ và 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, gói nylon thứ hai bên trong chứa 14 viên nén màu xanh, một mặt có khắc hình con thỏ; 14 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy nên đưa T về trụ sở công an phường làm việc.

Tiến hành khám xét nơi ở của T tại phòng 709 chung cư X số 21B đường M, phường N, Quận K, tiếp tục thu giữ 01 hộp nhựa màu xanh bên trong có 15 viên nén hình tròn màu xanh, 10 viên nén màu xanh ngọc trên bề mặt có khắc số 250; 05 gói nylon chứa tinh thể không màu. Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì tang vật thu giữ của bị cáo T gồm 20,4476 gam ma túy ở thể rắn loại MDMA và 18,6491 gam ma túy ở thể rắn loại Ketamine. Bị cáo T thừa nhận số ma túy thu giữ là của bị cáo mua nhằm mục đích sử dụng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, không oan sai và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy về nội dung yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận nhận thấy: Bản án sơ thẩm đã xem xét toàn diện, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mức hình phạt tòa sơ thẩm xét xử là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ hình phạt mới nào và mức hình phạt là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, cũng như phần bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm n, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 10 tháng 4 năm 2019.

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận A; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Chi cục THA quận A; (1)
- TAND quận A; (2)
- Công an quận A; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hà**